

Bản án số: 22 /2021/HS-ST

Ngày: 25- 5-2021

**NHÂN DA**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG,**  
**TỈNH THÁI NGUYÊN**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Văn Bản.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn A Kiều

2. Ông Trần Quốc Bình

*Thư ký phiên tòa:* Ông Tạ Xuân Trà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Minh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2021/HSST ngày 23 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

**1.Họ và tên: Phạm Văn M,** tên gọi khác: Không, sinh ngày 16/12/1988. Nơi sinh: Sông Công, Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 1, phường Phố Cò, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn Thuần, đã chết, con bà: Nguyễn Thị Ngân, sinh năm 1966; gia đình có 02 A em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; có vợ là: Hoàng Thị Hảo, sinh năm 1987, có con chung, con lớn sinh năm, con nhỏ sinh năm ; tiền án: 01 tại Bản án số 13/2015/HSST ngày 16/4/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Sông Công (nay là thành phố Sông Công) xử phạt Phạm Văn M 15 tháng tù cho hưởng án treo, phạt bổ sung 10.000.000đ và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm (ngày 29 tháng 3 năm 2021 bị cáo mới nộp số tiền trên), tiền sự: Không; Nhân thân: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19 ngày 13/3/2012 phạt bị cáo 1.000.000đ về hành vi đánh bạc; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày

09/01/2021 đến ngày 12/01/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

**2. Họ và tên: Dương Thế A**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 14/7/1986. Nơi sinh: Sông Công, Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm Tân Thành 3, xã Tân Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Ngọc ThA, đã chết, con bà: Trần Thị Phương, sinh năm 1959; Gia đình có 02 A em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; có vợ là: Đàm Như Nguyệt, sinh năm 2001, có 01 con chung, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 137/2007/HSST của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt Dương Thế A 01 năm tù về tội Cưỡng đoạt tài sản, 08 năm tù về tội Cướp tài sản, bị cáo kháng cáo, tại Bản án số 1085/2007/HSPT ngày 29/11/2007, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử giữ nguyên bản án sơ thẩm; Tại quyết định xử phạt hành chính số 127 ngày 16/6/2008 Công an TP Thái Nguyên phạt 1250.000đ về hành vi đánh nhau (*bị cáo chưa nộp tiền*)

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2021 đến ngày 12/01/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

**3. Họ và tên: Đỗ Văn K**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 07/11/1983. Nơi sinh: P, Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm Đông Sinh, xã Hồng Tiến, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn Định, sinh năm 1957, con bà: Dương Thị Thủy, sinh năm 1958; Gia đình có 03 A em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; có vợ là: Dương Thị Ngoan, sinh năm 1987, có 03 con chung, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/01/2021 đến ngày 12/01/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

**4. Họ và tên: Ngô Quốc B**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 20/6/1979. Nơi sinh: P, Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố Đại Phong, phường Ba Hàng, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Duyên Bình, sinh năm 1954, con bà: Trần Thị D, sinh năm 1962; Gia đình có 04 A em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; có vợ là: Nguyễn Thị Nguyên, sinh năm 1982, có 02 con chung, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2015;; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2021 đến ngày 12/01/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

**5. Họ và tên: Nguyễn Văn C,** tên gọi khác: Không, sinh ngày 03/3/1978. Nơi sinh: P, Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm Thượng, xã T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Nội, đã chết, con bà: Nguyễn Thị Thìn, sinh năm 1954; Gia đình có 04 A em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; có vợ là: Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1979, có 02 con chung, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2021 đến ngày 12/01/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

**6. Họ và tên: Nguyễn Đăng Toàn,** tên gọi khác: Không, sinh ngày 20/9/1991. Nơi sinh: Võ Nhai, Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm Mỏ Đình, xã Trảng Xá, Hện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đăng OA, sinh năm 196, con bà: Nguyễn Thị Huệ, sinh năm 1972; Gia đình có 02 A em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; có vợ là: Hoàng Thị Phương, sinh năm 1993, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2021 đến ngày 12/01/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

**7. Họ và tên: Nguyễn Văn A,** tên gọi khác: Không, sinh ngày 13/11/1989. Nơi sinh: P, Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố Hoàng Vân, phường Đồng Tiến, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Tác, sinh năm 1953, con bà: Nguyễn Thị Dư, sinh năm 1952; Gia đình có 04 A em, bị cáo là con thứ trong gia đình; có vợ là: Nguyễn Thị Yến, sinh năm 1995, có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2021 đến ngày 12/01/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

**8. Họ và tên: Nguyễn Việt D,** tên gọi khác: Không, sinh ngày 10/7/1985. Nơi sinh: P, Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm Vàng, xã Tân Hương, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Xuân Hưng, sinh năm 1957, con bà: Nguyễn Thị Thủy, sinh năm 1961; Gia đình có 2 A em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; có vợ là: Trần Thị Đoàn, sinh năm 1986, có 02 con chung, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2021 đến ngày 12/01/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

**9. Họ và tên: Bùi Duy Hưng,** tên gọi khác: Không, sinh ngày 08/5/1978. Nơi sinh: Tỉnh Gia, ThA Hóa; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố Đồng

Trường, thị trấn Trà My, Hện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Ngọc Nhân, sinh năm 1946, con bà: Trịnh Thị Khấn, sinh năm 1949; Gia đình có 06 A em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; có vợ là: Bán Thị Hoa, sinh năm 1982 (Đã ly hôn) có 01 con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2021 đến ngày 12/01/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

**10. Họ và tên: Nguyễn Công H,** tên gọi khác: Không, sinh ngày 16/3/1977. Nơi sinh: P, Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm Đoàn Kết, xã T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Công Tiến, đã chết, con bà: Nguyễn Thị Khang, đã chết; Gia đình có 09 A em, bị cáo là con thứ chín trong gia đình; có vợ là: Đào Kim Ngân, sinh năm 1986, có 02 con chung, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2021 đến ngày 12/01/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

**11. Họ và tên: Lương Văn Điền,** tên gọi khác: Không, sinh ngày 09/10/1976. Nơi sinh: P, Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố Yên Ninh, phường Ba Hàng, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Văn Mạo, đã chết, con bà: Hoàng Thị Đoàn, sinh năm 1941; Gia đình có 6 A em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; có vợ là: Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1981, có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2021 đến ngày 12/01/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

**12. Họ và tên: Nguyễn Tiến H,** tên gọi khác: Không, sinh ngày 16/6/1974. Nơi sinh: P, Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm Trường Thịnh, xã Nam Tiến, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Tiến Vĩnh, sinh năm 1939, con bà: Lê Thị Bằng, sinh năm 1946; Gia đình có 4 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; có vợ là: Hà Thị Tuyết Thu, sinh năm 1976, có 03 con chung, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2021 đến ngày 12/01/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

**13. Họ và tên: Hà Văn H1,** tên gọi khác: Không, sinh ngày 17/3/1984. Nơi sinh: P, Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm Đàm Đa, xã Thành Công, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn Định, sinh

năm 1961, con bà: Hà Thị ThA, sinh năm 1963; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2021 đến ngày 12/01/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

*\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*

1. Lê Văn Ph, sinh năm 1984; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Đoàn Kết, xã T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên;

2. A Nguyễn Trí M, sinh năm 1983; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã Tĩnh Gia, Hện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội;

3. A Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1991; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đồng Gia, xã Xuân Lương, Hện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang;

4. A Nguyễn Văn B, sinh năm 1975; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Giữa Nứa, xã Đoàn Bái, Hện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

5. Nguyễn Đình K, sinh năm 1983; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 1, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;

6. A Lê Văn Quyết, sinh năm 1977; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Đoàn kết, xã T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;

7. A Nguyễn Văn H2, sinh năm 1991; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Cầu Sơn, xã Trung Thành, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên;

8. A Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1980; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Xuân Vinh, xã Trung Thành, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên;

9. Nguyễn Quang H1, sinh năm 1983; NĐKHKTT và nơi ở: Xóm Thành Lập, xã Hồng Tiến Tiến, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên;

10. Chị Bùi Thị L; sinh 1986

Trú tại: Tổ dân phố Hương Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

(Tất cả 10 người trên đều vắng )

11. Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1990

Trú tại: Tổ dân phố Hương Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

(có mặt)

*\* Người làm chứng:*

1. Lê Văn Kh, sinh năm 1978; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: TDP Hoàng ThA, phường Đồng Tiến, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

2. Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1990

Trú tại: Tổ dân phố Hương Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

(có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 09/01/2021 Phạm Văn M trú tại tổ dân phố 1, phường Phố Cò, thành phố Sông Công tổ chức làm đám giỗ bố đẻ của M, M có mời A em họ hàng và nhiều người quen của M đến nhà ăn giỗ (M bắc rạp tại sân nhà ông Nguyễn Văn Thảo là cậu ruột của M nhà giáp với nhà M). Sau khi mọi người ăn cỗ uống rượu tại nhà cậu của M, đến khoảng 12 giờ cùng ngày mọi người đi sang nhà M uống nước thì cùng nảy sinh ý định đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa gồm: Đỗ Văn K (trú tại xóm Đông Sinh, xã Hồng Tiến, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên); Nguyễn Tiến H (trú tại xóm Trường Thịnh, xã Nam Tiến, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên); Hà Văn H1 (trú tại xóm Đầm Đa, xã Thành Công, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên); Bùi Duy Hưng (đăng ký HKTT tại tổ dân phố Đồng Trường, thị trấn Trà My, Hện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam; Tạm trú tại tổ 5, phường Tân Long, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên); Nguyễn Công H (trú tại xóm Đoàn Kết, xã T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên); Lương Văn Điền (trú tại tổ dân phố Yên Ninh, phường Ba Hàng, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên); Nguyễn Việt D (trú tại xóm Vàng, xã Tân Hương, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên); Nguyễn Văn A (trú tại tổ dân phố Hoàng Vân, phường Đồng Tiến, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên); Nguyễn Đăng Toàn (trú tại xóm Mỏ Đình, xã Tràng Xá, Hện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên); Dương Thế A (trú tại xóm Tân Thành 3, xã Tân Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên); Nguyễn Văn C (trú tại xóm Thượng, xã T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên); Ngô Quốc B trú tại tổ dân phố Đại Phong, phường Ba Hàng, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên) đi lên gian phòng tại tầng 2 nhà Phạm Văn M để đánh bạc hình thức đánh “xóc đĩa” được thua bằng tiền.

Đỗ Văn K là người cắt quân vị sau đó mọi người đi lấy bát, đĩa sứ và 01 chiếc đệm đem lên gian phòng tầng 2 nhà M trải đệm trong phòng 12 người trên đánh bạc bằng hình thức đánh “xóc đĩa” cách thức chơi như sau: Dương Thế A cho 04 quân vị bằng giấy hình tròn, đường kính 1,6cm, mỗi quân vị đều có một mặt màu trắng, một mặt màu xA đen vào trên đĩa sứ úp bát lên xóc rồi đặt xuống. Người tham gia đặt tiền theo hai bên chắn, lẻ, không giới hạn số tiền đặt trong mỗi

ván từ 50.000đ đến 500.000đ. Bên chẵn là bên phải người xóc cái, bên lẻ là bên trái. Khi mở bát, nếu trong 04 quân vị có 04 mặt xA đen hoặc 04 mặt trắng hoặc 02 mặt xA đen và 02 mặt trắng là chẵn; nếu có 03 mặt xA đen và 01 mặt trắng hoặc 03 mặt trắng và 01 mặt xA đen là lẻ. Người tham gia đặt tiền bên chẵn hoặc bên lẻ nếu thắng thì được tiền cược với tỷ lệ 1:1. Sau khi kết thúc ván chơi thì người thắng cuộc sẽ được người xóc cái lấy tiền từ người thua ván bạc trả cho những người thắng ván bạc đó sau đó người cầm cái tiếp tục cho ván tiếp theo cũng hình thức chơi lặp lại như trên. Trong quá trình 12 đối tượng đánh bạc thì M đi lên tầng hai thấy mọi người đánh bạc thì M có lấy 1.000.000đ tham gia đánh bạc cùng mọi người.

Trong khi các bị cáo đánh bạc bạc thì có Nguyễn Trí Minh (trú tại thôn 1, xã Tích Giang, Hện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội); Nguyễn Văn Biên (trú tại thôn Giữa Nứa, xã Đoan Bái, Hện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang); Nguyễn Văn Chung (trú tại xóm Đồng Gia, xã Xuân Lương, Hện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang); Lê Văn Pháp (trú tại xóm Đoàn Kết, xã T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên); Lê Văn Khôi (trú tại tổ dân phố Hoàng ThA, phường Đồng Tiến, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên); Lê Văn Quyết (trú tại xóm Đoàn Kết, xã T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên); Nguyễn Quang Hải (trú tại xóm Thành Lập, xã Hồng Tiến, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên); Nguyễn Văn Hải (trú tại xóm Cầu Sơn, xã Trung Thành, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên); Nguyễn Đình K (trú tại tổ 1, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên) và Nguyễn Văn Đạo (trú tại xóm Xuân Vinh, xã Trung Thành, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên) đều là những người đến nhà M ăn giỗ biết trên tầng 2 nhà M có việc đánh bạc lên đi lên đứng bên cạnh những người đánh bạc xem đánh bạc.

Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày khi các đối tượng trên đang sát phạt nhau thì bị tổ công tác Công an phường Phố Cò thành phố Sông Công phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: thu giữ trên cH1 bạc 6.900.000đ, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân vị có đường kính 1,6 cm một mặt màu trắng một mặt màu xA đen, 04 mảnh vỏ bao thuốc lá hình tròn cùng đường kính 1,8cm, một mặt màu xA, một mặt màu trắng. 01 đệm nhiều màu sắc, kích thước (1,9x1,6x0,08)m;

**Vật chứng vụ án gồm:** Số tiền 7.790.000đ tiền đánh bạc, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân vị có đường kính 1,6 cm một mặt màu trắng một mặt màu xA đen, 04 mảnh vỏ bao thuốc lá hình tròn cùng đường kính 1,8cm, một mặt màu xA, một

mặt màu trắng, 01 đệm nhiều màu sắc, kích thước (1,9x1,6x0,08)m. Các vật chứng trên được cHên B quản theo đúng quy trình quản lý vật chứng.

Đối với các khoản tiền đang tạm giữ của các bị cáo: Hà Văn H1 bị tạm giữ số tiền 26.600.000đ, Nguyễn Tiến H bị tạm giữ số tiền 1.110.000đ, Nguyễn Văn A bị tạm giữ số tiền 10.000.000đ, Nguyễn Văn C bị tạm giữ số tiền 6.900.000đ, Ngô Quốc B bị tạm giữ số tiền 1.600.000đ, Nguyễn Công H bị tạm giữ số tiền 31.000đ, Lương Văn Điền bị tạm giữ 11.000đ, Bùi Duy Hưng bị tạm giữ số tiền 80.000đ. Quá trình điều tra xác định số tiền này các bị cáo không dùng vào việc đánh bạc cHên Cơ quan thi hành án để đảm B cho thi hành án.

Ngoài ra, tạm giữ của các các bị cáo các tài sản gồm: Dương Thế A 540.000đ là tiền sử dụng đánh bạc, 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 8; Hà Văn H1 26.950.000đ (trong đó có 350.000đ H1 để trong túi quần dùng để đánh bạc, 26.600.000đ là tiền cá nhân không sử dụng vào việc đánh bạc) 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung Galaxy, màu xA; Nguyễn Tiến H 1.110.000đ là tiền cá nhân không sử dụng vào việc đánh bạc, 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Vsmart, màu xA; Nguyễn Văn A 10.000.000đ là tiền cá nhân không sử dụng vào việc đánh bạc, 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6; Nguyễn Văn C 6.900.000đ là tiền cá nhân không sử dụng vào việc đánh bạc, 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO, màu trắng; Ngô Quốc B 1.600.000đ là tiền cá nhân không sử dụng vào việc đánh bạc, 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 7; Nguyễn Công H 31.000đ là tiền cá nhân không sử dụng vào việc đánh bạc, 01 ĐTDĐ nhãn hiệu ViVo, màu đen; Lương Văn Điền 11.000đ là tiền cá nhân không sử dụng vào việc đánh bạc, 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu đen; Phạm Văn M 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung Galaxy, màu đen, 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu đen; Nguyễn Văn Biên 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO A38 đã qua sử dụng; Bùi Duy Hưng 80.000đ là tiền cá nhân không sử dụng vào việc đánh bạc 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 7Plus; Nguyễn Việt D 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 7; Đỗ Văn K 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung Galaxy, 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6 Plus; Nguyễn Đăng Toàn 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 7 Plus, 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia, màu xA.

***Trong quá trình điều tra xác định toàn bộ số điện thoại của các bị cáo không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã được trả lại cho các bị cáo quản lý sử dụng.***

Tại bản Cáo trạng số 12 /CT-VKSSC ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công đã truy tố các bị cáo Phạm Văn M, Đỗ Văn K, Nguyễn Tiến H, Hà Văn H1, Bùi Duy Hưng, Nguyễn Công H, Lương Văn Điền, Nguyễn Việt D, Nguyễn Văn A, Nguyễn Đăng Toàn, Dương Thế A,



Nguyễn Văn C, Ngô Quốc B về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi như bản Cáo trạng truy tố. Các bị cáo xác định trưa ngày 09/01/2021 sau khi ăn giỗ tại nhà bị cáo M xong, các bị cáo đã rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền tại tầng 2 nhà bị cáo M, ở tổ dân phố 1, phường Phố Cò, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Công an thành phố Sông Công phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công tham gia phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính C, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo: Phạm Văn M, Đỗ Văn K, Nguyễn Tiến H, Hà Văn H1, Bùi Duy Hưng, Nguyễn Công H, Lương Văn Điền, Nguyễn Việt D, Nguyễn Văn A, Nguyễn Đăng Toàn, Dương Thế A, Nguyễn Văn C, Ngô Quốc B phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt Phạm Văn M từ 18 đến 24 tháng tù.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt Dương Thế A từ 12 đến 15 tháng tù.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65, Bộ luật hình sự. Xử phạt:

+ Đỗ Văn K từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; ấn định thời gian thử thách

+ Nguyễn Việt D từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; ấn định thời gian thử thách

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65, Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt

+ Nguyễn Tiến H từ **04** đến **06** tháng tù nhưng cho hưởng án treo; ấn định thời gian thử thách

+ Hà Văn H1 từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; ấn định thời gian thử thách

+ Bùi Duy Hưng từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; ấn định thời gian thử thách

+ Nguyễn Công H từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; ấn định thời gian thử thách

+ Lương Văn Điền từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; ấn định thời gian thử thách

+ Nguyễn Văn A từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; ấn định thời gian thử thách

+ Nguyễn Đăng Toàn từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; ấn định thời gian thử thách

+ Nguyễn Văn C từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; ấn định thời gian thử thách

+ Ngô Quốc B từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; ấn định thời gian thử thách

***Phạt bổ sung tất cả các bị cáo từ 10 đến 20 triệu đồng***

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.790.000 đồng;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân vị có đường kính 1,6 cm một mặt màu trắng một mặt màu xA đen, 04 mảnh vỏ bao thuốc lá hình tròn cùng đường kính 1,8 cm, một mặt màu xA, một mặt màu trắng, 01 đệm nhiều màu sắc, kích thước (1,9x1,6x0,08)m

+ Tạm giữ để đảm B thi hành án cho các bị cáo: Hà Văn H1 bị tạm giữ số tiền 26.600.000đ, Nguyễn Tiến H bị tạm giữ số tiền 1.110.000đ, Nguyễn Văn A bị tạm giữ số tiền 10.000.000đ, Nguyễn Văn C bị tạm giữ số tiền 6.900.000đ, Ngô Quốc B bị tạm giữ số tiền 1.600.000đ, Nguyễn Công H bị tạm giữ số tiền 31.000đ, Lương Văn Điền bị tạm giữ 11.000đ, Bùi Duy Hưng bị tạm giữ số tiền 80.000đ. Quá trình điều tra xác định số tiền này các bị cáo không dùng vào việc đánh bạc chèn Cơ quan thi hành án để đảm B cho thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Buộc các bị cáo Phạm Văn M, Đỗ Văn K, Nguyễn Tiến H, Hà Văn H1, Bùi Duy Hưng, Nguyễn Công H, Lương Văn Điền, Nguyễn Việt D, Nguyễn Văn A, Nguyễn Đăng Toàn, Dương Thế A, Nguyễn Văn C, Ngô Quốc B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

**Trong phần trA luận:** Bị cáo Bùi Duy Hưng cho rằng tài liệu nộp bổ sung cho Hội đồng xét xử không được viện kiểm sát xem xét; mức án đề nghị đối với bản thân bị cáo chưa có sự phân hóa; Bị cáo D cho rằng mức án viện kiểm sát đề nghị đối bị cáo còn cao. Các bị cáo khác không trA luận. Trong lời nói sau cùng

các bị cáo xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương để có cơ hội sửa chữa khắc phục sai lầm đã gây ra.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]. Về tội dA:** Hồi 14 giờ 15 phút ngày 09/01/2021, tại nhà tầng 2 của Phạm Văn M ở tổ dân phố 1, phường Phố Cò ,thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Phạm Văn M, Đỗ Văn K, Nguyễn Tiến H, Hà Văn H1, Bùi Duy Hưng, Nguyễn Công H, Lương Văn Điền, Nguyễn Việt D, Nguyễn Văn A, Nguyễn Đăng Toàn, Dương Thế A, Nguyễn Văn C, Ngô Quốc B đang tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền thì bị Công an thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang thu giữ tại nơi đánh bạc số tiền 6.900.000 đồng, thu trong túi của bị cáo Hà Văn H1 số tiền 350.000 đồng, thu trong ví của bị cáo Dương Thế A số tiền 540.000 đồng. Tổng cộng là 7.790.000 đồng là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc và thu giữ một số vật chứng có liên quan.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra , phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, là nguyên nhân làm phát các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, đồng thời gây mất trật tự trị an ở địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy việc truy tố để xét xử đối với các bị cáo: Phạm Văn M, Đỗ Văn K, Nguyễn Tiến H, Hà Văn H1, Bùi Duy Hưng, Nguyễn Công H, Lương Văn Điền, Nguyễn Việt D, Nguyễn Văn A, Nguyễn Đăng Toàn, Dương Thế A, Nguyễn Văn C, Ngô Quốc B về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 321 Bộ luật hình sự quy định như sau:

*“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật giá trị giá từ 5.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”*

.....

*3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.*

## **[2]. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án. Hội đồng xét xử thấy:**

Trong vụ án này không xác định được người khởi xướng, rủ rê, bị cáo K là người cất quân vị, bị cáo Dương Thế A là người xóc cái từ đầu đến khi bị bắt .Trong vụ án này các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, các bị cáo tiếp nhận ý chí của nhau và cùng nhau đồng thuận thực hiện tội phạm.

## **[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.**

Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo Đỗ Văn K, Nguyễn Tiến H, Hà Văn H1, Bùi Duy Hưng, Nguyễn Công H, Lương Văn Điền, Nguyễn Việt D, Nguyễn Văn A, Nguyễn Đăng Toàn, Nguyễn Văn C, Ngô Quốc B chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt.

Bị cáo Phạm Văn M, đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích ( tại thời điểm phạm tội chưa thi hành xong phần dân sự)

Bị cáo Dương Thế A, được xác định là chưa có tiền án, tiền sự, nhưng có nhân thân xấu.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa tất cả các bị cáo đã thật sự thành khẩn khai báo tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với các bị cáo:Đỗ Văn K, Nguyễn Tiến H, Hà Văn H1, Bùi Duy Hưng, Nguyễn Công H, Lương Văn Điền, Nguyễn Việt D, Nguyễn Văn A, Nguyễn Đăng Toàn, Nguyễn Văn C, Ngô Quốc B phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do đó nên các bị cáo này được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử : Bị cáo Nguyễn Tiến H đã giao nộp cho HĐXX Huân chương kháng chiến hạng nhì của ông Nguyễn Tiến Vinh là bố đẻ của bị cáo đã có thành tích phục vụ trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước; Tại phiên tòa bị Bùi Duy Hưng xuất trình Huân chương kháng chiến hạng ba của ông Bùi Ngọc Nhẫn là bố đẻ của bị cáo có thành tích công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước do vậy cả hai bị cáo này đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phạm Văn M, đã bị xét xử tại Bản án số 13/2015/HSST ngày 16/4/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Sông Công (nay là thành phố Sông Công) xử phạt bị cáo về tội “Đánh bạc” bản án này bị cáo chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Các bị cáo còn lại đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

**[4]. Về hình phạt:** Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét vai trò, tính C mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo để xem xét quyết định hình phạt.

Đối với bị cáo Phạm Văn M và Dương Thế A có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử, do đó cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo M, Thế A ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét giảm một phần hình phạt cho 02 bị cáo, để bị cáo yên tâm cải tạo tốt, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Còn đối với các bị cáo Đỗ Văn K, Nguyễn Tiến H, Hà Văn H1, Bùi Duy Hưng, Nguyễn Công H, Lương Văn Điền, Nguyễn Việt D, Nguyễn Văn A, Nguyễn Đăng Toàn, Nguyễn Văn C, Ngô Quốc B có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà có căn cứ áp dụng Điều 65 BLHS; Nghị quyết số 02 năm 20018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho các bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

**[5]. Về hình phạt bổ sung:** Hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm thu lời bất chính, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

**[6].** Xét quan điểm của vị đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay về tội dA điều luật, áp dụng, biện pháp cải tạo là có căn cứ; Tuy nhiên về mức hình phạt đối một số bị cáo còn nghiêm khắc chưa thật sự thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật đối những bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có nơi cư trú ổn định rõ ràng đặc biệt là sự ăn năn hối cải của các bị cáo tại phiên tòa; hơn thế nữa trong vụ án này các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, không có người khởi xướng, rủ rê, số tiền thu được tại hiện trường không lớn, sát mức khởi điểm; có bị cáo tham gia đánh bạc vai trò thấp, thời lượng ngắn như bị cáo M (đánh 01 ván duy nhất) Do vậy khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xem xét cân nhắc mức án sao cho thật sự phù hợp với vai trò vị trí của từng bị cáo trong vụ án.

**[7]. Vật chứng của vụ án:**

- Đối với 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân vị có đường kính 1,6 cm một mặt màu trắng một mặt màu xA đen, 04 mảnh vỏ bao thuốc lá hình tròn cùng đường kính 1,8cm, một mặt màu xA, một mặt màu trắng, 01 đệm nhiều màu sắc, kích thước (1,9x1,6x0,08) là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không có giá trị và giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 6.900.000 đồng thu giữ tại nơi đánh bạc, thu trong người bị cáo Hà Văn H1 số tiền 350.000 đồng, thu trong người bị cáo Dương Thế A số tiền 540.000 đồng. Tổng cộng là 7.790.000 đồng, xác định đây là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền Hà Văn H1 bị tạm giữ số tiền 26.600.000đ, Nguyễn Tiến H bị tạm giữ số tiền 1.110.000đ, Nguyễn Văn A bị tạm giữ số tiền 10.000.000đ, Nguyễn Văn C bị tạm giữ số tiền 6.900.000đ, Ngô Quốc B bị tạm giữ số tiền 1.600.000đ, Nguyễn Công H bị tạm giữ số tiền 31.000đ, Lương Văn Điền bị tạm giữ 11.000đ, Bùi Duy Hưng bị tạm giữ số tiền 80.000đ. Cần tạm giữ đảm B thị hành án.

**[8]. Án phí:** Các bị cáo Phạm Văn M, Đỗ Văn K, Nguyễn Tiến H, Hà Văn H1, Bùi Duy Hưng, Nguyễn Công H, Lương Văn Điền, Nguyễn Việt D, Nguyễn Văn A, Nguyễn Đăng Toàn, Dương Thế A, Nguyễn Văn C, Ngô Quốc B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

**[9]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:**

Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm B hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án này còn có các đối tượng có mặt tại nơi đánh bạc, quá trình điều tra xác định những đối tượng này không tham gia đánh bạc nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Sông Công không xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi M cùng các bị cáo đánh bạc tại nhà mình và không được hưởng lợi gì từ việc các bị cáo đánh bạc nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Sông Công không xem xét đối với bị cáo M về tội Gã bạc hoặc tổ chức đánh bạc là phù hợp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự:

**Tuyên bố:** Các bị cáo Phạm Văn M, Đỗ Văn K, Nguyễn Tiến H, Hà Văn H1, Bùi Duy Hưng, Nguyễn Công H, Lương Văn Điền, Nguyễn Việt D, Nguyễn Văn A, Nguyễn Đăng Toàn, Dương Thế A, Nguyễn Văn C, Ngô Quốc B phạm tội “Đánh bạc”.

#### **1. Về hình phạt:**

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

**Xử phạt** : Phạm Văn M 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 09/01/2021 đến ngày 12/01/2021.

Phạt bổ sung 10 triệu nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

**Xử phạt** : Dương Thế A 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 09/01/2021 đến ngày 12/01/2021.

Phạt bổ sung 10 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

**Xử phạt:**

+ Đỗ Văn K 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung 10 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Đỗ Văn K cho Ủy ban nhân dân xã Hồng Tiến, thị xã P tỉnh Thái Nguyên quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Hà Văn H1 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung 10 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Hà Văn H1 cho Ủy ban nhân dân xã Thành Công, thị xã P tỉnh Thái Nguyên quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Nguyễn Công H 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung 10 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Công H cho Ủy ban nhân dân xã T, thị xã P tỉnh Thái Nguyên quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Lương Văn Điền 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung 10 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Lương Văn Điền cho Ủy ban nhân dân phường Ba Hàng, thị xã P tỉnh Thái Nguyên quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách

+ Nguyễn Việt D 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung 10 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Việt D cho Ủy ban nhân dân xã Tân Hương, thị xã P tỉnh Thái Nguyên quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách

+ Nguyễn Văn A 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung 10 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Văn A cho Ủy ban nhân dân phường Đồng Tiến, thị xã P tỉnh Thái Nguyên quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Nguyễn Đăng Toàn 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung 10 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Đăng Toàn cho Ủy ban nhân dân xã Tràng Xá, Hện Võ Nhai tỉnh Thái Nguyên quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Nguyễn Văn C 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung 10 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã T, thị xã P tỉnh Thái Nguyên quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Ngô Quốc B 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo 10 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Ngô Quốc B cho Ủy ban nhân dân phường Ba Hàng, thị xã P tỉnh Thái Nguyên quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

### **Xử phạt:**

+ Nguyễn Tiến H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung 10 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Tiến H cho Ủy ban nhân dân xã Nam Tiến, thị xã P tỉnh Thái Nguyên quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Bùi Duy Hưng 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung 10 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Bùi Duy Hưng cho Ủy ban nhân dân thị trấn Trà My, Hện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.



Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

**2. Vật chứng của vụ án:** Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 7.790.000đ (bảy triệu, bảy trăm chín mươi nghìn đồng)

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân vị có đường kính 1,6 cm một mặt màu trắng một mặt màu xA đen, 04 mảnh vỏ bao thuốc lá hình tròn cùng đường kính 1,8cm, một mặt màu xA, một mặt màu trắng, 01 đệm nhiều màu sắc, kích thước (1,9x1,6x0,08)m

- Tạm giữ để đảm B thi hành án cho: Hà Văn H1 bị tạm giữ số tiền 26.600.000đ, Nguyễn Tiến H bị tạm giữ số tiền 1.110.000đ, Nguyễn Văn A bị tạm giữ số tiền 10.000.000đ, Nguyễn Văn C bị tạm giữ số tiền 6.900.000đ, Ngô Quốc B bị tạm giữ số tiền 1.600.000đ, Nguyễn Công H bị tạm giữ số tiền 31.000đ, Lương Văn Điền bị tạm giữ 11.000đ, Bùi Duy Hưng bị tạm giữ số tiền 80.000đ.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 5 năm 2021 giữa Công an thành phố Sông với Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Sông).*

**3. Án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phạm Văn M, Đỗ Văn K, Nguyễn Tiến H, Hà Văn H1, Bùi Duy Hưng, Nguyễn Công H, Lương Văn Điền, Nguyễn Việt D, Nguyễn Văn A, Nguyễn Đăng Toàn, Dương Thế A, Nguyễn Văn C, Ngô Quốc B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- THADS TP. Sông Công;
- THA HS ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, VP

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Văn Bản**

